TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2020/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 17 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tạ Quang D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Tướng Thị L (tên gọi khác Tướng Thị L), sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 , 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Quang D và chị Tướng Thị L (tên gọi khác Tướng Thị Loan).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Tạ Thu D, sinh ngày 27/11/2010 và Tạ Ánh Dương, sinh ngày 19/7/2012 cho anh Tạ Quang D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Tướng Thị L (tên gọi khác Tướng Thị Loan) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Tạ Ánh D với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Tạ Ánh D đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Chị Tướng Thị L (tên gọi khác Tướng Thị L) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Tạ Quang D và Chị Tướng Thị L (tên gọi khác Tướng Thị Loan) tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về vay nợ: Anh Tạ Quang D và Chị Tướng Thị L (tên gọi khác Tướng Thị Loan) không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Tạ Quang D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001621 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh Tạ Quang D số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Chị Tướng Thị L (tên gọi khác Tướng Thị Loan) phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn (2 bản);
- THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã C (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Hoàng Mạnh Tuấn